

Quản lý hoạt động dạy học của các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Lưu Thị Phương Linh*

*Học viên Cao học, Trường Đại học Giáo dục

Received: 2/5/2024; Accepted: 14/5/2024; Published: 28/5/2024

Abstract: To make decisions about product prices and output, managers need to research the supply and demand of goods, factors affecting demand for goods, and the elasticity of demand, and especially need to analyze factors affecting the price elasticity of demand for a firm's product (EDP). For goods in general, the price elasticity of demand is influenced by four factors. For a business's products in particular, this elasticity is also influenced by six factors: market structure market, market demand elasticity, market share, product differentiation, customer loyalty, and reaction of competitors. Businesses need to concentrate on examining the effects of these aspects in order to maximize decision-making.

Keywords: Factors affecting the elasticity of demand.

1. Mở đầu

Những năm gần đây, ngành GD nước ta rất quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) vào trong các hoạt động giảng dạy và học tập. Ứng dụng CNTT, CĐS vào hoạt động dạy học đã dần thay đổi phương pháp dạy học (PPDH) từ truyền thống sang PPDH tích cực, giúp người dạy và người học phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả. Từ mô hình lớp học truyền thống đã dần chuyển sang các mô hình dạy học trực tuyến, sử dụng CNTT và tích hợp các nền tảng truyền thông để hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, học tập. Qua đó, người học có thể tiếp cận tri thức sớm hơn; ở mọi nơi, mọi lúc; có thể chủ động trong học tập và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thời gian qua nhiều cơ sở GD và các trường học áp dụng dạy học trực tuyến (DHTT) trong suốt thời kỳ diễn ra dịch Covid-19 và thời gian sau đó, song PPDH trực tuyến vẫn gặp khá nhiều thách thức, đặc biệt là những thách thức liên quan tới việc ứng dụng công nghệ.

Một số trường đã áp dụng công nghệ vào DHTT nhiều năm trước đây, vẫn còn khá nhiều trường chưa quen với hình thức đào tạo này, hoặc cơ sở vật chất (CSVC), hạ tầng công nghệ còn chưa đảm bảo để thực hiện DHTT một cách có hiệu quả, và phát huy được năng lực của người học.

Hiện nay, với sự phát triển công nghệ hiện đại, việc tiếp cận công nghệ vào DH trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn. Sự phát triển của các ứng dụng trên nền tảng di động, mạng xã hội giúp người dùng dễ dàng tương tác mọi lúc mọi nơi, đã tạo điều kiện cho GD trực tuyến phát triển lên bậc cao hơn.

Nền tảng cơ bản của CĐS trong GD dựa vào CSVC, hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu số chuyên ngành, đường lối, chủ trương chính sách và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ viên chức, giáo viên (GV), học sinh (HS)...

Sự kết hợp giữa CMCN 4.0 với dữ liệu số và các công nghệ khác nhau được đánh giá sẽ là sự phát triển đột phá của CĐS góp phần thay đổi sâu sắc GD, của nước ta.

Thời gian qua, ngành GD tiểu học đã rất quan tâm đến hoạt động đổi mới, cải tiến PPDH. Đặc biệt là sự đầu tư về nhân lực, vật chất, tài chính và nguồn lực CNTT cho việc ứng dụng CĐS trong dạy học và các hoạt động QLGD. Toàn ngành đã có những bước phát triển vượt bậc cả về chất lượng và quy mô. Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên, các trường tiểu học (TH) đã không ngừng học tập, phát triển nâng cao trình độ, ứng dụng CNTT, CĐS trong tất cả các hoạt động của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Các trường TH đã ứng dụng CNTT, CĐS trong quản lý (QL), dạy học và xem công nghệ như một phần tất yếu của hoạt động GD. Tuy nhiên thực tế cho thấy mức độ thực hiện chưa thường xuyên, còn ở mức chủ trương, chưa sâu rộng, còn thiếu những biện pháp cụ thể, thiết thực, chưa tạo động lực thay đổi ý thức và hành động cho toàn thể cán bộ GV, nhân viên trường TH. Vì vậy nghiên cứu đầy đủ, toàn diện nào về QL hoạt động dạy học của các trường TH trong bối cảnh CĐS là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của chuyển đổi số trong GD tiểu học

Chuyển đổi số (digital transformation) được hiểu là quá trình sử dụng công nghệ kỹ thuật số để thay đổi và cải thiện cách thức tổ chức, hoạt động và giao tiếp trong một tổ chức hoặc lĩnh vực cụ thể. Quá trình này thường đi kèm với việc áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (Internet of Things- IoT), dữ liệu lớn (Big data), công nghệ điện toán đám mây (Cloud computing),... để tối ưu hóa quy trình và cải thiện hiệu suất. Mặc dù mọi sáng kiến về CDS sẽ có mục tiêu cụ thể riêng, nhưng mục đích cuối cùng của CDS là cải thiện quy trình hiện tại nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

CDS trong GDTH chính là xu hướng của xã hội. Việc áp dụng công nghệ vào GD có vai trò vô cùng to lớn. CDS đang mang lại sự thay đổi toàn diện cho ĐHTiểu học. CDS không chỉ làm thay đổi mạnh mẽ nội dung, PPDH mà còn làm thay đổi cả quy trình, mô hình hoạt động của cơ sở GDTH. Những lợi ích thiết thực của CDS đối với HĐ DH TH như:

Nâng cao chất lượng GDTH: với những đổi mới trong PPDH, mô hình học tập thông minh do CDS mang lại, việc học tập trở nên thú vị, hấp dẫn hơn; lượng thông tin, kiến thức được truyền tải được tăng cường mà vẫn đảm bảo khả năng tiếp thu từ phía người học. Người học trở nên chủ động, tích cực hơn nhờ vào các ứng dụng công nghệ.

Cải thiện sự tham gia và động lực của người học: CDS có thể làm cho việc học tập có tính tương tác cao hơn, hấp dẫn và cá nhân hóa hơn. Quá trình học tập tương tác làm tăng động lực của HS, tác động tích cực đến tỷ lệ tham gia và gia tăng mức độ hài lòng chung cao hơn với quá trình học tập. CDS cũng cung cấp những cách thức, phương tiện để làm cho việc học trở nên thú vị hơn đối với HS ngay từ đầu, giúp HS tận dụng được nhiều lợi ích hơn từ nó.

Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên và cơ hội GD: Nền tảng kỹ thuật số cung cấp quyền truy cập vào các tài nguyên GD khác nhau,

Trải nghiệm học tập cá nhân hóa và thích ứng: Công nghệ có thể điều chỉnh trải nghiệm học tập theo nhu cầu, sở thích và phong cách học tập của từng HS, cung cấp sự hướng dẫn và hỗ trợ cá nhân hóa.

Tăng cường tương tác giữa người dạy, người học: sự kết nối, tương tác giữa GV và HS được tăng cường nhờ những đổi mới trong PPDH.

Đánh giá và theo dõi tiến bộ của HS một cách hiệu quả;

Tối ưu chi phí: Với sự phát triển của công nghệ, các mô hình DH trực tuyến sẽ giúp phần nào giảm bớt chi phí đào tạo do tiết kiệm được các chi phí từ

CSVC, chi phí cho nguồn nhân lực, chi phí in ấn tài liệu, chi phí đi lại...

Chuẩn bị kỹ năng tương lai: CDS trang bị cho người học những kỹ năng và năng lực kỹ thuật số thiết yếu cần thiết để thành công tại nơi làm việc trong thế kỷ 21.

2.2. Nội dung quản lý Quản lý HĐ DH ở các trường tiểu học trong bối cảnh CDS

2.2.1. Lập kế hoạch (LKH) HĐ DH

LKH HĐ DH trong bối cảnh CDS, hiệu trưởng cần dựa vào kế hoạch chung do Sở GDĐT ban hành cho toàn tỉnh, từ đó chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo mục tiêu, kế hoạch năm học. Từ kế hoạch chung, các TCM, GV cũng có kế hoạch cụ thể cho từng bộ môn. **LKH cần đảm bảo các nguyên tắc:**

- Cần xác định mục tiêu, hoạt động cụ thể cho từng giai đoạn, từng môn học, từng bài học;
- Kế hoạch phải dựa trên tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường và ĐNGV, HS.

Trong bối cảnh CDS, các kế hoạch cần thể hiện được rõ ứng dụng công nghệ trong HDDH, tần suất, mức độ ra sao. Ngoài LKH các giờ DH CBQL còn cần LKH các hoạt động ĐTBĐ nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật số cho GV, CBQL; tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về CDS; dự giờ, thanh tra, kiểm tra các tiết dạy có ứng dụng CNTT.

2.2.2. Tổ chức hoạt động dạy học

Trong tổ chức thực hiện kế hoạch gồm các công việc: phân công thực hiện, sắp xếp nhân lực, phân bổ kinh phí và các điều kiện vật chất cho việc thực hiện kế hoạch, cần lưu ý các hoạt động có tính ưu tiên. Giao kế hoạch cho các bộ phận, truyền đạt, giải thích nhiệm vụ cho các bộ phận, các cá nhân thực hiện kế hoạch. Ra các quyết định thực hiện kế hoạch.

Trong bối cảnh CDS, việc ứng dụng CNTT vào trong HDDH là rất cần thiết. Vì vậy, CBQL cần chỉ đạo cụ thể về thiết kế giờ học, bài giảng có ứng dụng CNTT, sử dụng các công nghệ, trang thiết bị hiện đại. Mọi thành viên trong nhà trường đều phải thực hiện CDS trong quá trình DH.

2.2.3. Chỉ đạo HĐ DH: Chỉ đạo các công việc: (1) ra các quyết định quản lý; giám sát việc thực hiện các quyết định; (2) đôn đốc, thúc đẩy và khuyến khích việc thực hiện quyết định; (3) hỗ trợ các điều kiện để đạt mục tiêu đã đề ra; xử lý các tình huống phát sinh. Đề chỉ đạo thực hiện kế hoạch thường xây dựng các kế hoạch tác nghiệp, cụ thể hóa các hoạt động để đạt mục tiêu đề ra.

Để thực hiện chỉ đạo, CBQL cần thường xuyên theo dõi, giám sát, khuyến khích, động viên cũng

như tạo sự gắn kết giữa các cá nhân, tổ bộ môn để đảm bảo các hoạt động được vận hành trơn tru. Đối với HDDH ứng dụng CDS, chỉ đạo các công việc: (1) theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch; (2) nhắc nhở, khuyến khích GV, HS tích cực ứng dụng công nghệ, thiết bị trong hoạt động giảng dạy và học tập; (3) tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng CDS; (4) xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện; (5) có kế hoạch bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống mạng, các phần mềm ứng dụng...;

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá HDDH: Đây là khâu cuối của quy trình quản lý. Đối với HDDH trong bối cảnh CDS, KTĐG cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xác định các tiêu chí để đánh giá mức độ hiệu quả của HDDH và mức độ ứng dụng CDS trong HDDH.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, liên tục quá trình CDS trong HDDH tại nhà trường.

- Kịp thời thay thế, sửa đổi, điều chỉnh những bất hợp lý trong quá trình thực hiện;

- Kịp thời khen thưởng, động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong HDDH ứng dụng CDS.

2.2.5. Quản lý CSVC, hạ tầng công nghệ của nhà trường

Đề HDDH được phát huy hiệu quả tối đa trong giai đoạn CDS, CSVC, hạ tầng công nghệ đóng vai trò quan trọng, giúp thúc đẩy quá trình CDS trong DH. Để đảm bảo hoạt động quản lý CSVC được thực hiện hiệu quả, CBQL cần chú ý xây dựng kế hoạch sử dụng CSVC trong HDDH; chỉ đạo việc sử dụng CSVC trong DH; KTĐG hiệu quả sử dụng CSVC; kế hoạch đầu tư CSVC; LKH đầu tư, bổ sung CSVC.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý HDDH ở trường tiểu học trong bối cảnh CDS

2.3.1. Các yếu tố khách quan

- Chính sách của Đảng và Nhà nước về HDDH trong bối cảnh CDS: Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình chiến lược về CDS quốc gia.

- Điều kiện của nhà trường: Nhà trường cần đáp ứng các yêu cầu về CSVC, hạ tầng công nghệ, trang thiết bị,... phù hợp như máy tính, máy chiếu, mạng internet, phòng máy, phần mềm... để thực hiện CDS. Đây là những yếu tố cấp thiết, không thể thiếu trong quá trình CDS.

- Các yếu tố từ môi trường gia đình, xã hội: Thái độ của gia đình, xã hội có tác động rất lớn tới HDDH.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan

- Các yếu tố liên quan tới CBQL: hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm chính.

- Các yếu tố liên quan tới GV: GV là người trực tiếp tham gia vào HDDH tại CSGD. Để đảm bảo cho HDDH được hiệu quả trong bối cảnh CDS, GV cần phải luôn tự trau dồi, tích lũy các kiến thức, kỹ năng về công nghệ để đáp ứng được các yêu cầu CDS trong DH GV có năng lực, phẩm chất, chuyên môn tốt.

- Các yếu tố liên quan tới HS: HS giữ vai trò trung tâm của quá trình học tập. HS cần được bồi dưỡng đầy đủ về kiến thức, phẩm chất, năng lực để có thể thích nghi với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

3. Kết luận

CDS là một quá trình khách quan, đang diễn ra trong xã hội, bao phủ mọi ngành nghề, lĩnh vực. Mọi cá nhân cũng cần không ngừng thay đổi, phát triển để bắt kịp với sự phát triển không ngừng của công nghệ kỹ thuật số, nếu không muốn bị bỏ lại phía sau. CDS sẽ mang lại những chuyển đổi về tư duy, nhận thức, cách sống, cách làm việc và phương thức vận hành của mọi cá nhân và xã hội. GD cũng nằm trong guồng quay thay đổi đó. Chính vì vậy, HDDH trong bối cảnh CDS cần được quan tâm và có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo sự bắt kịp với thời đại.

Quản lý HDDH trong các trường tiểu học trong bối cảnh CDS bao gồm: (1) lập kế hoạch, (2) tổ chức, (3) chỉ đạo, (4) kiểm tra đánh giá và (5) quản lý CSVC, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ của nhà trường.

Để quản lý tốt hoạt động này hiệu trưởng cần nắm chắc các yếu tố ảnh hưởng tới HDDH trong bối cảnh CDS hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư*, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về việc Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học*.

3. Nguyễn Thái Dư, Nguyễn Thị Lan Quyên (2023), Vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục. Tạp chí TBGD số kỳ 1th5.2023, Tr 9-11

4. Phạm Văn Sơn (2022), *Hoạt động CDS ở các CSD và đào tạo Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0*. êu cầu của cuộc CMCN 4.0, Kỷ yếu hội thảo khoa học GDT và nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, ĐHBK HN